

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 207/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

+ **Ngân hàng TMCP V**; địa chỉ trụ sở chính: Toà VPBank Tower, số H đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. *Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Lê Văn C; địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà V, Số I D, D, quận C, thành phố Hà Nội (*Văn bản uỷ quyền 73/2024/UQ-VPB ngày 10/12/2024*) .

+ **Công ty cổ phần M1**; địa chỉ trụ sở: Tầng A tòa nhà V, số I đường D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội. *Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Hoàng Tân Thiên K – Chuyên viên xử lý nợ (*Văn bản uỷ quyền số: 2067/2024/UQ-MARS ngày 01/11/2024*)

*** Bị đơn:** Ông **Trần Thanh T** và bà **Trương Thanh P**; cùng địa chỉ: Khu phố I, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. *Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Phạm Văn Q; địa chỉ: Khu phố I, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (*Giấy uỷ quyền ngày 20/3/2025*) .

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về nội dung:* Ông Trần Thanh T và bà Trương Thanh P có nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2302138346070 ngày 21/02/2023, Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHD ngày 13/04/2023 và Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành

và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 07/02/2023. Mức tỷ phần trả nợ dựa trên cơ sở Hợp đồng mua bán nợ số 04/2024/VPB-MARS, Hợp đồng chuyển nhượng số 05/2024/VPP-MARS và Hợp đồng mua bán nợ số 14/2024/VPB-MARS, giữa: Bên bán nợ: Ngân hàng TMCP V với Bên mua nợ: Công ty cổ phần M1 với tổng số tiền là: **1.760.648.074** (*Một tỷ bảy trăm sáu mươi triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn không trăm bảy mươi tư*) đồng. Trong đó: Nợ gốc: 1.289.020.307 (*Một tỷ hai trăm tám mươi chín triệu không trăm hai mươi nghìn ba trăm lẻ bảy*) đồng; Nợ lãi trong hạn: 33.335.282 (*Ba mươi ba triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm tám mươi hai*) đồng; Nợ lãi quá hạn: 407.675.977 (*Bốn trăm lẻ bảy triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm bảy mươi bảy*) đồng; Nợ lãi chậm trả lãi: 30.616.508 (*Ba mươi triệu sáu trăm mười sáu nghìn năm trăm lẻ tám*) đồng, cụ thể như sau:

+ Trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền tạm tính đến ngày 11/12/2024 là: **16.727.658** (*Mười sáu triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm năm mươi tám*) đồng. Trong đó: Nợ gốc: 12.415.346 (*Mười hai triệu bốn trăm mười lăm nghìn ba trăm bốn mươi sáu*) đồng; Nợ lãi trong hạn: 333.353 (*Ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm năm mươi ba*) đồng; Nợ lãi quá hạn: 3.683.234 (*Ba triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn hai trăm ba mươi tư*) đồng; Nợ lãi chậm trả: 295.725 (*Hai trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm hai mươi lăm*) đồng.

+ Trả nợ cho Công ty cổ phần M1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 11/12/2024 là: **1.743.920.416** (*Một tỷ bảy trăm bốn mươi ba triệu chín trăm hai mươi nghìn bốn trăm mười sáu*) đồng. Trong đó: Nợ gốc: 1.276.604.961 (*Một tỷ hai trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn chín trăm sáu mươi một*) đồng; Nợ lãi trong hạn: 33.001.929 (*Ba mươi ba triệu một nghìn chín trăm hai mươi chín*) đồng; Nợ lãi quá hạn: 403.992.743 (*Bốn trăm lẻ ba triệu chín trăm chín mươi hai nghìn bảy trăm bốn mươi ba*) đồng; Nợ lãi chậm trả: 30.320.783 (*Ba mươi triệu ba trăm hai mươi nghìn bảy trăm tám mươi ba*) đồng.

Ông Trần Thanh T và bà Trương Thanh P tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2302138346070 ngày 21/02/2023, Phụ lục hợp đồng số 01/PLHD ngày 13/04/2023 và Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 07/02/2023 kể từ ngày 12/12/2024 cho đến ngày ông T, bà P thanh toán hết nợ cho Công ty cổ phần M1 và Ngân hàng thương mại cổ phần V. Lãi phát sinh phải trả cho M và Ngân hàng thương mại cổ phần V tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

Trường hợp ông Trần Thanh T và bà Trương Thanh P không trả nợ đầy đủ cho Công ty cổ phần M1 và Ngân hàng thương mại cổ phần V thì Công ty cổ phần

M1 và Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Công ty Cổ phần M1 và Ngân hàng thương mại cổ phần V, cụ thể: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 122 (lô 38 khu A), tờ bản đồ số: 3; địa chỉ: Khu đô thị B, phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT 910777, số vào sổ cấp GCN CS 00591 do Sở T1 cấp ngày 14/05/2020.

Việc xử lý tài sản bảo đảm tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ, cụ thể: Công ty cổ phần M1 được hưởng 99% giá trị xử lý tài sản thu hồi nợ của Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2302138346070 ngày 21/02/2023, Phụ lục hợp đồng số 01/PLHD ngày 13/04/2023 và 100% giá trị xử lý tài sản thu hồi nợ của Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 07/02/2023; Ngân hàng thương mại cổ phần V được hưởng 01% giá trị xử lý tài sản thu hồi nợ của Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2302138346070 ngày 21/02/2023, Phụ lục hợp đồng số 01/PLHD ngày 13/04/2023.

Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì Công ty cổ phần M1 và Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự buộc ông Trần Thanh T và bà Trương Thanh P thi hành án số tiền còn lại theo quy định của pháp luật.

2.2. *Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:* Ông Trần Thanh T và bà Trương Thanh P thoả thuận chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ông Trần Thanh T và bà Trương Thanh P có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Công ty cổ phần M1 1.200.000 (Một triệu hai trăm nghìn) đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ .

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với số tiền chi phí tổ tụng cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với số tiền chậm thi hành án, tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2.3. *Về án phí:* Ông Trần Thanh T và bà Trương Thanh P thoả thuận chịu 32.409.721 (Ba mươi hai triệu bốn trăm lẻ chín nghìn bảy trăm hai mươi một đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các nguyên đơn thoả thuận: Hoàn trả cho Công ty cổ phần M1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 32.410.000 (Ba mươi hai triệu bốn trăm mười nghìn) đồng theo

Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000678 ngày 26/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND, Chi cục THADS TP.Đông Hà;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hồ Thị Xuân Hương